

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2017

**DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP KHÓA 15 TCT, 16 TCT
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP VĂN HÓA**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
KHÓA 2015					
1	15002676	Nguyễn Văn Chung	20/04/1996	15TCT-Đ	Không đạt điểm học phần: Toán, Hóa
2	15001655	Đặng Thanh Duy	03/9/1997	15TCT-Đ	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
3	15000740	Nguyễn Tấn Phúc	03/3/1997	15TCT-Đ	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
4	15001984	Lê Văn Tiến	05/12/1997	15TCT-Đ	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Hóa
5	15002132	Võ Trung Nhựt	16/04/1997	15TCT-CK	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
6	15003073	Lương Thế Khánh	07/12/1997	15TCT-Ô	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Lý, Hóa, Ngữ Văn
7	15001679	Đặng Tuấn Kiệt	17/02/1997	15TCT-Ô	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Toán
8	15003238	Võ Thanh Liêm	28/03/1997	15TCT-Ô	Không đạt điểm học phần Lý
9	15001253	Nguyễn Lê Thường	19/04/1997	15TCT-Ô	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Hóa, Ngữ Văn
10	15001027	Nguyễn Huy Hoa Tiên	11/11/1996	15TCT-Ô	Không đạt điểm học phần Toán
11	15000717	Nguyễn Trần Thanh Tú	26/04/1997	15TCT-Ô	Không đạt điểm học phần Toán
12	15001049	Nguyễn Châu Nam Dương	14/11/1997	15TCT-QTM	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Lý, Ngữ Văn

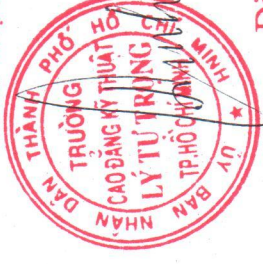
STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
KHÓA 2016					
13	16003445	Nguyễn Nam	Anh	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý, Hóa, Ngữ Văn
14	16002677	Lý	Định	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
15	16003031	Ngô Văn Khánh	Duy	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý
16	16000696	Nguyễn Đức	Duy	16TCT-Đ	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
17	16003295	Trương Khánh	Phát	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
18	16003210	Ngô Tấn	Phong	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Hóa, Ngữ Văn
19	16003563	Huỳnh Minh	Tâm	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
20	16001820	Trương Quang	Thọ	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
21	16001692	Nguyễn Trọng	Thuận	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
22	16003243	Huỳnh Công	Thương	16TCT-Đ	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
23	16003848	Lê Đức	Anh	16TCT-Ô1	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
24	16003293	Hà Tiến	Đạt	16TCT-Ô1	Không đạt điểm học phần Toán
25	16003634	Tô Thành	Đạt	16TCT-Ô1	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
26	16001474	Nguyễn Thanh	Hiền	16TCT-Ô1	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
27	16001847	Nguyễn Đăng	Khánh	16TCT-Ô1	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
28	16000738	Ngô Minh	Lợi	16TCT-Ô1	Không đạt điểm học phần Toán
29	16002649	Nguyễn Minh	Phát	16TCT-Ô1	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Toán
30	16003501	Lê Minh	Quân	16TCT-Ô1	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Toán
31	16002741	Nguyễn Thành	Quốc	16TCT-Ô1	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý, Ngữ Văn
32	16003245	Lý Tiến	Tài	16TCT-Ô1	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Hóa
33	16001497	Dương Việt	Toàn	16TCT-Ô1	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
34	16003582	Bùi Văn	Tuấn	16TCT-Ô1	Không đạt điểm học phần: Hóa, Ngữ Văn
35	16003687	Hồ Nhật	Tuyên	16TCT-Ô1	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Toán
36	16002852	Võ Văn	Chiến	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Lý, Ngữ Văn
37	16003804	Nguyễn Sĩ	Danh	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý, Ngữ Văn

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
38	16001074	Phan Trần Nhật	Duy	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý, Hóa, Ngữ Văn
39	16002614	Trần Hoàng	Duy	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Lý, Hóa
40	16003030	Vũ Gia	Hào	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý, Hóa, Ngữ Văn
41	16003783	Tôn Thất	Hoàng	16TCT-Ô2	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Lý
42	16003423	Phan Võ Huy	Hùng	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
43	16001251	Phạm Đức	Huy	16TCT-Ô2	Không đạt điểm học phần: Toán, Lý, Hóa, Ngữ Văn
44	16000522	Phạm Lê	Huy	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý
45	16003377	Trương Quốc	Khải	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
46	16000737	Phạm Hoàng	Lâm	16TCT-Ô2	Không đạt điểm học phần Toán
47	16003829	Nguyễn Thành	Luân	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý, Hóa, Ngữ Văn
48	16001879	Vũ Minh	Nhật	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Hóa, Ngữ Văn
49	16003728	Đoàn Nguyễn Hoài	Phương	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý, Hóa
50	16003111	Nguyễn Văn	Sáng	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý
51	16003813	Nguyễn Hoàng	Son	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, học phí học văn hóa; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
52	16000803	Phạm Thái	Son	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
53	16001810	Trần Huy	Tài	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
54	16002477	Phạm Chí	Thiện	16TCT-Ô2	Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
55	16002917	Tạ Minh	Tuấn	16TCT-Ô2	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Lý,
56	16002868	Trần Ngọc	Hằng	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Lý, Ngữ Văn
57	16003855	Lê Thanh	Huy	16TCT-QTM	Không đạt điểm học phần Toán
58	16000777	Phan Trọng	Nghĩa	16TCT-QTM	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Hóa, Ngữ Văn
59	16001083	Trần Minh	Phúc	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Lý
60	16001132	Nguyễn Nhật	Phương	16TCT-QTM	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Lý, Hóa, Ngữ Văn
61	16001784	Lê Minh	Quang	16TCT-QTM	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần: Toán, Hóa, Ngữ Văn
62	16002421	Phạm Đăng	Quang	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
63	16003081	Trần Vĩnh	28/10/1998	16TCT-QTM	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Toán
64	16003860	Trần Minh	30/03/1997	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Ngữ Văn
65	16002565	Huỳnh Minh	19/09/1998	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Toán, Lý
66	16000617	Trần Minh	27/05/1997	16TCT-QTM	Không đạt điểm học phần: Toán, Ngữ Văn
67	16001884	Nguyễn Hoàng Minh	07/11/1998	16TCT-QTM	Công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Toán
68	16001448	Nguyễn Thái	27/02/1998	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Lý, Ngữ Văn
69	16003083	Nguyễn Xuân	27/03/1998	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Toán
70	16003843	Phạm Quang	09/4/1998	16TCT-QTM	Không đạt điểm học phần Toán
71	16001975	Hoàng Anh	31/01/1998	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Hóa
72	16003321	Bùi Quang	06/11/1998	16TCT-QTM	Nợ: Học phí Học kỳ 2, công nợ học lại; Không đạt điểm học phần Lý, Hóa

Tổng cộng danh sách có 72 học sinh.

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ